TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2026/HS-ST
Ngày: 24/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thanh Nhàn và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh: ông Đặng Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức A** (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 20/8/2000, tại phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu H (nay là khu phố X) phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị N; vợ, con chưa có: tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 04/01/2017 Toà án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Ngày 22/02/2017 Toà án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xử phạt 27 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Nguyễn Đức A phải chấp hành 33 tháng tù.

Nguyễn Đức A chấp hành xong án phí và nghĩa vụ dân sự ngày 26/8/2019. Ngày 21/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2026. Hiện tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Q- phân trại M- có mặt.

* Bị hại: miếu G - địa chỉ: khu B (nay là khu phố N) phường M, tỉnh Quảng Ninh.

* Đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Nguyễn Văn Q, nơi cư trú: khu B (nay là khu phố N) phường M, tỉnh Quảng Ninh - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng: anh Nguyễn Văn Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức A không có việc làm ổn định, sống lang thang trên địa bàn phường M, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 09 giờ ngày 19/5/2026, Đức A đi xe ôm từ khu vực trung tâm phường M đến bến M thuộc khu phố B (nay là khu phố N), phường M để tìm việc làm. Do không xin được việc, nên Đức A đi bộ quanh khu vực bến M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi bộ đến miếu G (nay là khu phố N), Đức A thấy trong miếu không có người trông coi, bảo vệ nên đã nảy sinh ý định vào trong miếu để lấy trộm tài sản. Đức A một mình mở cửa đi vào bên trong miếu G, sau khi quan sát ở hai bên phía chính điện có hai tủ kính đựng tượng tiên đồng, ngọc nữ có nhiều tờ tiền Việt Nam gồm các loại mệnh giá khác nhau do người dân công đức, Đức A đã dùng tay ấn vỡ 02 nắp nhựa phía trên hai tủ kính rồi lấy toàn bộ số tiền bên trong cất giấu vào hai túi quần trước đang mặc trên người. Khi Đức A đi ra đến bậc thang ở phía trước cửa miếu thì bị ông Nguyễn Văn Q (sinh năm 1970, nơi thường trú: khu phố N, phường M) và anh Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1994, nơi thường trú: khu phố N, phường M) phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong hai túi quần trước của Đức A đang mặc trên người số tiền 4.085.000 đồng. Ông Q, anh Đ1 đã bàn giao Đức A cùng số tiền 4.085.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q (Cơ quan điều tra) để xử lý theo quy định. Qúa trình xác định hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ 02 tủ nhôm kính bên trên có phần nắp nhựa bị vỡ.

Tại Bản kết luật định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường M, tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 02 nắp tủ kính kích thước (40x40)cm làm bằng tấm Alu thường 03 ly bị hư hỏng trị giá 246.667 (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức A khai nhận hành vi phạm tội như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, kiểm tra camera an ninh tại miếu G, ghi nhận hình ảnh Đức A lấy trộm tiền phù hợp với lời khai của bị cáo.

Vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: 02 (hai) tủ nhôm kính và số tiền 4.085.000 đồng là tài sản Đức A chiếm đoạt của miếu G, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với tài sản do bị cáo làm hư hỏng.

Đại diện theo pháp luật của bị hại: ông Nguyễn Văn Q có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 19/5/2026 tôi cùng với

Nguyễn Văn Đ (con trai tôi) đang ở nhà chờ ở phía sau của Miếu G, thuộc khu phố B, phường M 1 thì xem qua camera gắn bên trong Miếu phát hiện một nam thanh niên đang có hành vi phá hai tủ thờ "cô, cậu" bên trong M để lấy trộm tiền. Khi phát hiện, tôi cùng với Đ chạy lên khuôn viên của M thì phát hiện thanh niên vừa đi từ bên trong M đi ra, thấy tôi và Đ nam thanh niên dừng lại và thừa nhận hành vi lấy trộm số tiền 4.085.000 đồng bên trong M và cất vào túi quần trên người. Khi Đ hỏi về tên tuổi, địa chỉ thì người nam thanh niên trả lời tên là Nguyễn Đức A, sinh năm 2000, trú tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó tôi và Đ báo Cơ quan Công an về sự việc trên.

Người làm chứng Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra như nội dung vụ án.

Bản Cáo trạng số: 89/CT - VKSQNH- KV ngày 22/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị với Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt Nguyễn Đức A từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2026.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: số tiền 4.085.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo lấy trộm của di tích miếu G, đại diện bị hại đã nhận lại đủ số tiền trên, nên không đề cập giải quyết.

Đối với hai tủ kính thờ "cô, cậu" do bị cáo làm hỏng, bị hại đã được nhận lại và đã khắc phục, sửa chữa hai tủ trên nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo không phải bồi thường cho bị hại.

Tại phiên toà: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra. Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của đại diện bị hại, xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, diễn biến sự việc được ghi lại bởi Camera an ninh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 19/5/2026, tại miếu G thuộc khu phố B (nay là khu phố N), phường M, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức A có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.085.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn) là tiền công đức của miếu G thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đã nén lút lấy được tài sản như vậy tội phạm mà bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh, trật tự xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm và bản thân bị cáo đã từng bị xét xử hai lần cùng về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học, đến nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên năm 2017 bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh) xét xử về hành vi "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại đơn xét xử vắng mặt của đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị bị cáo, do đó bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định và không có tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 4.085.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo lấy trộm của di tích miếu G, bị hại đã nhận lại đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

Đối với hai tủ kính thờ "cô, cậu" do bị cáo làm hỏng, bị hại đã được nhận lại và đã khắc phục, sửa chữa hai tủ trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với hành vi bị cáo làm hư hỏng hai tấm nhựa phía trên hai tủ kính đựng tượng tiên đồng, ngọc nữ, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xử lý bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đức A 12 (mười hai) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Việt Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thanh Nhàn – Nguyễn Thị Hồng	**Hoàng Việt Thành**